



## CẬP NHẬT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ BSC

STT	Điều khoản	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do điều chỉnh/cập nhật
<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty</b>				
1	2.3			Cập nhật logo mới của Công ty đã được HĐQT và BIDV phê duyệt
2	2.4.1	Fax: (84-24) 22200669	Fax: <b>(84-24) 33816699</b>	Cập nhật theo số fax mới của BSC
<b>Điều 7. Vốn điều lệ và các loại cổ phần</b>				
3	7.1	Vốn điều lệ của Công ty là 1,220,700,780,000 VND (Một nghìn hai trăm hai mươi tỷ, bảy trăm triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng)	Vốn điều lệ của Công ty là <b>1.878.001.200.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn tám trăm bảy mươi tám tỷ, một triệu, hai trăm nghìn đồng)</b>	Cập nhật Vốn điều lệ mới theo số Vốn tăng lên
4	7.2	Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 122.070.078 cổ phần	Vốn điều lệ của Công ty được chia thành <b>187.800.120</b> cổ phần	Cập nhật số cổ phần theo số Vốn điều lệ tăng lên
<b>Điều 14. Cổ đông sáng lập</b>				
5	14.1.1	Mã số doanh nghiệp số: 0100150619 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 1999 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi từng lần.	Mã số doanh nghiệp số: 0100150619 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm <b>1993</b> và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi từng lần.	Sửa đổi theo Giấy ĐKKD lần đầu được cấp năm 1993 của BIDV
6	14.1.2	Trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Trụ sở chính: Tháp BIDV, <b>194 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ</b> , Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Cập nhật theo trụ sở chính của BIDV đã thay đổi
7	14.1.3	Tại thời điểm cập nhật Điều lệ này, số cổ phần của Công ty mà Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nắm giữ là 97.579.039 cổ phần, tương ứng với 79,94% vốn điều lệ của Công ty	Tại thời điểm cập nhật Điều lệ này, số cổ phần của Công ty mà Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nắm giữ là 97.579.039 cổ phần, tương ứng với <b>51,96%</b> vốn điều lệ của Công ty	Cập nhật lại tỉ lệ của BIDV là 51,96% khi BSC tăng vốn điều lệ
8	14.1.3	Không có quy định	<b>Số cổ phần và/hoặc tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông sáng lập tại điều khoản này sẽ được tự động cập nhật theo Vốn điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định pháp luật.</b>	Bổ sung để đảm bảo tỷ lệ % nắm giữ của cổ đông sáng lập được tự động cập nhật theo vốn điều lệ khi vốn điều lệ được tự động cập nhật (nếu có)
<b>Điều 30. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>				

9	30.1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người bao gồm: (01) một Chủ tịch Hội đồng quản trị, và các ủy viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người bao gồm: <b>(01) một Chủ tịch Hội đồng quản trị, (01) một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập và các ủy viên.</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ.	Sửa cơ cấu thành viên HĐQT như nội dung trình ĐHĐCĐ phê duyệt
		<b>Điều 31. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>		
10	31.2.12	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, <b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bổ sung thêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT
		<b>Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		Thêm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT tại tiêu đề để đảm bảo phù hợp với nội dung bổ sung tại Điều 34
11	34.1	Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	Chủ tịch, <b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung thêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT
12	34.4	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, <b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty cho đến khi Chủ tịch Hội đồng quản trị mới được bầu.</b> Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm <b>của Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	Bổ sung vị trí Phó Chủ tịch HĐQT

13	34.5	<p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì <b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. <b>Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	Bổ sung vị trí Phó Chủ tịch HĐQT
----	------	--	---	----------------------------------

## CẬP NHẬT SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Điều khoản	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do điều chỉnh/cập nhật
		<b>Điều 13. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>		
1	13.1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người bao gồm: (01) một Chủ tịch Hội đồng quản trị, và các ủy viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người bao gồm: <b>(01) một Chủ tịch Hội đồng quản trị, (01) một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập và các ủy viên.</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ.	Sửa cơ cấu thành viên HĐQT như nội dung trình ĐHĐCĐ phê duyệt
		<b>Điều 17. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		Thêm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT tại tiêu đề để đảm bảo phù hợp với nội dung bổ sung tại Điều 17
2	17.1	Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	<b>Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung thêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT
3	17.4	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, <b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty cho đến khi Chủ tịch Hội đồng quản trị mới được bầu.</b> Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm <b>của Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	Bổ sung thêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT

4	17.5	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì <b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. <b>Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Bổ sung thêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT
<b>Điều 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b>				
5	29.1.1	Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này	Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 28 của <b>Điều lệ Công ty</b>	Thay từ "Điều lệ này" thành từ "Điều lệ Công ty" để đảm bảo dẫn chiếu chính xác tới Điều lệ Công ty

## CẬP NHẬT SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

STT	Điều khoản	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do điều chỉnh/cập nhật
	<b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b>			
1	5.1	Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người bao gồm: <b>(01) một Chủ tịch Hội đồng quản trị, (01) một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập và các ủy viên.</b> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ.	Sửa cơ cấu thành viên HĐQT như nội dung trình ĐHĐCĐ phê duyệt
	<b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>			Thêm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT tại tiêu đề để đảm bảo phù hợp với nội dung bổ sung tại Điều 7
2	7.1	Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	<b>Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung thêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT
3	7.4	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, <b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</b> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì <b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. <b>Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Bổ sung thêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị				
4	11.2.i	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, <b>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bổ sung thêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT
Điều 17. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị				
		<p>13. Thể thức biểu quyết ý kiến tại Phiếu lấy ý kiến</p> <p>13.1. Thể thức biểu quyết ý kiến tại Phiếu lấy ý kiến:</p> <p>a) Thành viên HĐQT phải lựa chọn và chỉ được lựa chọn một trong bốn (04) phương án biểu quyết trên Phiếu lấy ý kiến gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Tán thành” - thể hiện thành viên HĐQT thống nhất thông qua với toàn bộ vấn đề được lấy ý kiến;</li> <li>- “Không tán thành” - thể hiện thành viên HĐQT không thống nhất thông qua một phần hoặc toàn bộ vấn đề được lấy ý kiến;</li> <li>- “Không có ý kiến” - thể hiện thành viên HĐQT không đưa ra ý kiến biểu quyết đối với vấn đề được lấy ý kiến. Trường hợp lựa chọn phương án biểu quyết này, thành viên HĐQT có trách nhiệm giải thích rõ với HĐQT lý do lựa chọn phương án biểu quyết này tại Phiếu biểu quyết.</li> <li>- “Ý kiến khác” - thể hiện thành viên HĐQT có ý kiến biểu quyết khác so với vấn đề được lấy ý kiến</li> </ul>	<p>1. Thể thức biểu quyết ý kiến tại Phiếu lấy ý kiến:</p> <p>a) Thành viên HĐQT phải lựa chọn và chỉ được lựa chọn một trong bốn (04) phương án biểu quyết trên Phiếu lấy ý kiến gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Tán thành” - thể hiện thành viên HĐQT thống nhất thông qua với toàn bộ vấn đề được lấy ý kiến;</li> <li>- “Không tán thành” - thể hiện thành viên HĐQT không thống nhất thông qua một phần hoặc toàn bộ vấn đề được lấy ý kiến;</li> <li>- “Không có ý kiến” - thể hiện thành viên HĐQT không đưa ra ý kiến biểu quyết đối với vấn đề được lấy ý kiến. Trường hợp lựa chọn phương án biểu quyết này, thành viên HĐQT có trách nhiệm giải thích rõ với HĐQT lý do lựa chọn phương án biểu quyết này tại Phiếu biểu quyết.</li> <li>- “Ý kiến khác” - thể hiện thành viên HĐQT có ý kiến biểu quyết khác so với vấn đề được lấy ý kiến và thành viên HĐQT có quyền yêu cầu báo cáo, bổ sung, giải</li> </ul>	<p>’- Tách Khoản 13 Điều 16 thành điều khoản riêng về việc tổ chức lấy ý kiến để phân biệt rõ ràng giữa hai trường hợp tổ chức họp và tổ chức lấy ý kiến.</p> <p>- Bổ sung làm rõ về các hình thức HĐQT lấy ý kiến thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT</p>

	<p>và thành viên HĐQT có quyền yêu cầu báo cáo, bổ sung, giải trình các vấn đề liên quan đến nội dung xin ý kiến.</p> <p>b) Nếu thành viên HĐQT không lựa chọn phương án biểu quyết nào trong bốn (04) phương án nêu trên hoặc không gửi Phiếu biểu quyết hợp lệ về công ty theo đúng thời hạn quy định thì được coi là lựa chọn phương án “Không có ý kiến”</p> <p>c) Trường hợp thành viên HĐQT đã chọn một trong các phương án biểu quyết nhưng đồng thời có ý kiến bổ sung kèm theo phương án biểu quyết, Thư ký công ty sẽ tổng hợp ý kiến của thành viên HĐQT đó theo phương án biểu quyết đã lựa chọn trừ trường hợp nêu tại điểm c khoản 8 Điều này.</p> <p>d) Phiếu lấy ý kiến được trả lời hợp lệ phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về BSC theo quy định.</p> <p>Phân loại Phiếu lấy ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu lấy ý kiến trả lời hợp lệ: là Phiếu lấy ý kiến do BSC phát hành; Phiếu còn nguyên vẹn, không bị rách, thể hiện rõ ràng ý kiến của thành viên HĐQT và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định; phải có chữ ký xác nhận của thành viên HĐQT.</li> <li>- Phiếu lấy ý kiến trả lời không hợp lệ: là Phiếu lấy ý kiến không do BSC phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tịch HĐQT yêu cầu; Phiếu bị rách, không còn nguyên vẹn, không thể hiện rõ ràng ý kiến của thành viên HĐQT; Phiếu không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.</li> </ul>	<p>trình các vấn đề liên quan đến nội dung xin ý kiến.</p> <p>b) Nếu thành viên HĐQT không lựa chọn phương án biểu quyết nào trong bốn (04) phương án nêu trên hoặc không gửi Phiếu biểu quyết hợp lệ về công ty theo đúng thời hạn quy định thì được coi là lựa chọn phương án “Không có ý kiến”</p> <p>c) Trường hợp thành viên HĐQT đã chọn một trong các phương án biểu quyết nhưng đồng thời có ý kiến bổ sung kèm theo phương án biểu quyết, Thư ký công ty sẽ tổng hợp ý kiến của thành viên HĐQT đó theo phương án biểu quyết đã lựa chọn.</p> <p>2. Phiếu lấy ý kiến trả lời hợp lệ là Phiếu lấy ý kiến <b>phải được ký hoặc gửi từ thư điện tử cá nhân của các thành viên HĐQT</b> và gửi về Công ty theo quy định, có đánh dấu biểu quyết/ghi nhận rõ ý kiến của thành viên HĐQT đối với vấn đề được lấy ý kiến. <b>Phiếu lấy ý kiến trả lời bằng một trong hai hình thức nêu trên có giá trị tương đương nhau.</b></p>	
--	---	--	--